

PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC ĐIỀU TRA NGÂN SÁCH HỘ GIA ĐÌNH Ở HUNGARY

Ở Hungary, Điều tra Ngân sách hộ gia đình theo phương pháp khoa học được thực hiện từ năm 1951 và tiến hành điều tra định kỳ từ năm 1953. Trước năm 1953 điều tra Ngân sách hộ gia đình chỉ thực hiện theo các nhóm dân số riêng - các hộ gia đình công nhân, lao động và hộ gia đình nông nghiệp. Với các cuộc điều tra này, việc chọn các hộ gia đình không được thực hiện theo lý thuyết của điều tra mẫu.

Theo các phương pháp đã áp dụng để lựa chọn hộ gia đình, có thể chia các cuộc Điều tra ngân sách hộ gia đình thành hai thời kỳ. Thời kỳ thứ nhất từ năm 1953 đến 1961 và thời kỳ thứ hai từ năm 1962 đến nay. Trong hai thời kỳ Điều tra ngân sách hộ gia đình đều sử dụng phương pháp chọn ngẫu nhiên. Trong thời kỳ thứ nhất, việc chọn hộ trên cơ sở nguyên tắc ngành kinh tế và không bao gồm tất cả các loại hộ gia đình. Thời kỳ thứ hai, việc chọn hộ điều tra theo nguyên tắc lãnh thổ và tất cả các loại hộ gia đình đều được đại diện trong mẫu. Do có sự khác biệt về phương pháp chọn và phạm vi của hộ, nên số liệu của các cuộc Điều tra ngân sách hộ gia đình của hai thời kỳ không thể so sánh được với nhau.

Mục tiêu chính của Điều tra ngân sách hộ gia đình nhằm thu thập số liệu tin cậy về thu nhập, chi tiêu, tiêu dùng và các yếu tố khác của mức sống dân cư cũng như những thay đổi xảy ra trong các năm.

Đơn vị quan sát là hộ gia đình thường được chọn ngẫu nhiên không kể đến số

thành viên của hộ, tình trạng hôn nhân và tình trạng riêng tư của họ.

Khái niệm hộ gia đình dùng trong điều tra có thể là một người sống một mình, ăn riêng và có ngân sách riêng hoặc hai người trở lên sống trong một nhà hoặc một phần trong nhà, ăn chung và có chung ngân sách không kể thực tế họ có là họ hàng hay không. Những người tạm thời vắng mặt vẫn được tính là thành viên của hộ gồm: con cái, học sinh, người đến tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự bắt buộc, những người đang điều trị tại bệnh viện, bệnh xá, trại điều dưỡng và các cơ sở y tế khác.

Những người phải rời khỏi nhà và hình thành một hộ mới và những người rời khỏi hộ tập thể không còn được tính là thành viên của hộ điều tra.

Các hộ gia đình thuộc tổ chức không được nghiên cứu trong Điều tra ngân sách hộ gia đình.

Tổng thể chung để chọn mẫu điều tra bao gồm tất cả các hộ gia đình trong cả nước.

Chọn mẫu ngẫu nhiên hai giai đoạn theo nguyên tắc lãnh thổ được thực hiện như sau:

- Giai đoạn thứ nhất: chọn các khu vực địa bàn tổng điều tra.

- Giai đoạn thứ hai: xác định các hộ gia đình điều tra.

Việc lựa chọn các đơn vị lãnh thổ được thực hiện với xác suất tỷ lệ với quy mô.

Việc chọn các địa bàn điều tra theo danh sách hộ đã được xếp theo thứ tự tăng dần, trên cơ sở số người. Chỉ tiêu này có sự tương quan chặt chẽ với các chỉ tiêu được điều tra - thu nhập, chi tiêu, tiêu dùng bình quân đầu người. Mỗi địa bàn điều tra chọn 6 hộ trên cơ sở danh sách hộ.

Các hộ gia đình được chọn để điều tra cho thời gian một năm.

Từ năm 1995 đến tháng 7 năm 1997 quy mô mẫu điều tra là 6000 hộ gia đình. Từ 1/8/1997 số hộ điều tra giảm xuống 3000, và quy mô mẫu điều tra này được duy trì trong các cuộc điều tra năm 1998 và 1999. Năm 2000 và 2001, quy mô mẫu tăng lên 6000 hộ. Từ 1/2/2002 số hộ điều tra là 4200 và từ 1/8/2002 giảm xuống còn 3000 hộ.

Điều tra ngân sách hộ áp dụng nguyên tắc tham gia tự nguyện của các hộ gia đình được chọn ngẫu nhiên thuộc mẫu. Tất cả các hộ thuộc mẫu điều tra không sẵn lòng hoặc không có khả năng hợp tác sẽ được thay thế bằng hộ khác trong cùng địa bàn điều tra có cùng số thành viên.

Trong năm 2002 đã thực hiện thay thế 1712 hộ gia đình. Số liệu về tỷ lệ hộ thay thế thuộc mẫu điều tra thể hiện ở Bảng 1 chia theo thời gian và các nguyên nhân thay thế.

Các tổ chức và cá nhân tham gia công tác chuẩn bị và thực hiện Điều tra ngân sách hộ gia đình gồm có Viện thống kê quốc gia, các Tổ chức thống kê khu vực, điều tra viên và hộ gia đình.

Điều tra Ngân sách hộ gia đình sử dụng phương pháp điền số liệu vào sổ nhật ký thu chi do một trong số các thành viên của hộ thực hiện và phương pháp phỏng vấn giữa điều tra viên và các thành viên của hộ.

Các hộ gia đình duy trì việc ghi chép thường xuyên vào sổ nhật ký thu chi về:

- Tất cả các khoản chi tiêu bằng tiền hàng ngày trong tháng về lương thực, thực phẩm, dịch vụ và các khoản chi khác;

- Tất cả các khoản thu nhập bằng tiền từ lương, bảo hiểm xã hội, sản xuất tại gia đình và các khoản khác;

- Dự trữ bằng hiện vật và sử dụng các sản phẩm lương thực và hàng hóa không phải thực phẩm;

- Các loại nguyên vật liệu đã sản xuất và sản phẩm thu được từ gia công, chế biến;

- Thông tin về các thành viên của hộ - ngày vắng mặt, số người ăn chung, những thay đổi liên quan đến hộ hoặc các thành viên của hộ.

Mỗi tháng điều tra viên đến các hộ ít nhất 2 lần. Trong những lần đến hộ, điều tra viên phải nói chuyện trực tiếp với các thành viên của hộ, kiểm tra mức độ hoàn thành và độ xác thực của số liệu ghi trong sổ nhật ký chi tiêu hàng ngày của hộ.

Ngân sách hàng tháng của hộ gia đình điều tra thu được từ số liệu của hai lần ghi chép (mỗi lần 15 ngày) và các phiếu điều tra số bằng chương trình phần mềm cụ thể. Thông tin được tổng hợp và trình bày theo các giá trị trung bình và các tỷ lệ tương đối.

Số liệu ước tính hàng năm tính từ các số bình quân gia quyền trên cơ sở số liệu tháng chia theo các nhóm trên cơ sở các chỉ tiêu tương ứng - số người của hộ, số người làm việc, số con, v.v...

Từ năm 1999, chi tiêu của hộ gia đình được chia theo yêu cầu của tổ chức Thống kê châu Âu, đã chấp nhận phân loại quốc tế

về tiêu dùng cá nhân theo mục đích (classification of individual consumption according to purpose - COICOP). Nhóm các khoản chi cho tiêu dùng được hình thành theo các định nghĩa của COICOP. Chi cho các khoản về thuế, đất đai của hộ, mua, xây dựng, sửa chữa nhà ở. Các khoản không phải là chi tiêu dùng như tiền phạt, bảo hiểm cá nhân và các khoản chi khác được thể hiện riêng.

Để đảm bảo độ chính xác về so sánh động thái, thu nhập bằng tiền hàng năm và toàn bộ chi tiêu của hộ từ năm 1995 đến 1998 cũng được cơ cấu lại.

Ước tính theo tháng và ước tính theo năm về thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình được tính bằng đồng Leva - đơn vị tiền tệ của Hungary.

Sai số ngẫu nhiên được tính theo phương pháp cụ thể của mẫu con. Ước lượng sai số được tính theo công thức sau:

$$\Delta_i \% = \frac{\Delta_i}{\bar{X}_i} 100$$

Trong đó: Δ_i và $\Delta_i \%$ là sai số tuyệt đối và sai số tương đối lớn nhất, của chỉ tiêu thứ i \bar{X}_i

$$\Delta_i = 2,262 \frac{\sigma_a}{\sqrt{a}} \times \sqrt{1 - \frac{n}{N}}$$

Ở đây:

a - Số mẫu con (10);

n - Số lượng mẫu;

N - Tổng thể mẫu;

σ_a - Độ lệch chuẩn, tính theo công thức:

$$\sigma_a = \sqrt{\frac{\sum_{i=1}^a (X_{ij} - \bar{X}_i)^2}{a-1}} \quad \bar{X}_i = \frac{\sum_{i=1}^a X_{ij}}{a}$$

2,262 Hệ số Student-Fisher, xác suất 0,95 và k= 9.

BẢNG 1. SỐ HỘ THAY THẾ TRONG ĐIỀU TRA NGÂN SÁCH HỘ GIA ĐÌNH NĂM 2002

	Số hộ thay thế	Phần trăm thay thế so với mẫu
Tổng số hộ thay thế trong năm	1 712	40,8
Thay thế sau khi bắt đầu thực hiện điều tra	197	4,7
Thay thế trước khi bắt đầu thực hiện điều tra	1 515	36,1
<u>Trong đó:</u>		
Không tìm thấy hộ hoặc hộ không sống thường xuyên tại địa bàn điều tra	262	6,2
Đau ốm	224	5,4
Từ chối do hoài nghi về mục đích điều tra	189	4,5
Từ chối do không có thời gian	351	8,4
Từ chối do nghi ngờ về nặc danh	101	2,4
Từ chối do thù lao cho người trả lời không xứng đáng	102	2,4
Lý do khác	286	6,8

**BẢNG 2. SAI SỐ CAO NHẤT VỀ THU NHẬP VÀ CHI TIÊU VỀ TIỀN CỦA HỘ GIA ĐÌNH
TRONG CÁC THÁNG CỦA NĂM 2002**

Các chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10
Thu nhập bằng tiền	2,0	3,7	2,8	5,6
<i>Trong đó:</i>				
Lương và công	4,3	2,8	2,9	3,6
Thu nhập khác	6,6	8,8	9,1	11,3
Quyền sở hữu	20,9	23,0	24,3	15,5
Thu nhập từ tài sản	32,0	31,0	25,7	26,8
Trợ cấp thất nghiệp	14,7	16,7	19,8	29,1
Bảo hiểm	2,9	3,3	3,8	3,7
Trợ cấp cho con cái trong gia đình	9,1	9,0	10,5	20,3
Các khoản trợ cấp xã hội khác	12,3	53,4	17,7	137,6
Đất đai	19,4	24,3	52,2	42,5
Chi tiêu bằng tiền	1,6	1,9	2,5	2,9
<i>Trong đó:</i>				
Chi cho tiêu dùng	2,0	1,8	1,6	3,1
Lương thực, thực phẩm	1,2	1,3	1,0	2,5
Rượu, bia, thuốc lá	3,8	5,2	4,4	6,1
Quần áo và giày dép	9,7	5,0	7,3	7,4
Nhà ở, nước, điện và các loại nhiên liệu khác	3,9	2,5	4,9	4,7
Mua sắm và sửa chữa đồ dùng trong nhà	4,1	4,6	4,1	4,5
Y tế	7,1	6,6	9,5	8,1
Thể thao	7,0	10,2	6,7	26,8
Thông tin liên lạc	3,0	3,2	4,3	5,1
Giải trí, văn hoá và giáo dục	10,1	9,3	11,8	13,8
Hàng hoá và dịch vụ khác	8,2	8,9	9,4	11,8
Thuế	8,8	8,8	7,3	35,6

Các chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10
Đất đai	17,3	8,6	12,3	42,2
Chi phí khác	8,5	7,9	23,4	10,9

Nguyễn Thái Hà (chọn và dịch)

Nguồn: <http://www.nsi/BudgetHome>

Methodology and organization of the household budget survey (Published on 31.12.2003)